

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25-02-2025

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-11-2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07-02-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông. *Vắng mặt.*

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình T chung sống từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông vào ngày 19/7/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay tôi nhận thấy không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà có 01 con chung là

Nguyễn Mỹ T1, sinh ngày 07-8-2023. Hiện tại cháu đang sống cùng bà L. Nguyễn vọng của bà L là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đình T vắng mặt tại phiên tòa, vì ông T thường xuyên vắng nhà nên sau khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà L, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa đối với ông T theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đến thời điểm này ông T vẫn vắng mặt.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mỹ T1, sinh ngày 07-8-2023 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông T có quyền đi lại, thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Dương Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết việc ly hôn của bà với ông Nguyễn Đình T. Bị đơn là ông Nguyễn Đình T có địa chỉ tại xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ông Nguyễn Đình T là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn là bà Dương Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị L và ông Nguyễn Đình T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông ngày 19 tháng 7 năm 2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về sống chung, vợ chồng không hạnh phúc và ông bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Điều này chứng tỏ ông bà không còn thương yêu nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Mỹ T1, sinh ngày 07-8-2023. Hiện tại cháu đang sống cùng bà L. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Cháu hiện tại còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết giao cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Ông T có quyền đi lại, thăm nom con chung.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Liễu không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Dương Thị L là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L đối với ông Nguyễn Đình T.

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

1. 2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mỹ T1, sinh ngày 07-8-2023 cho bà Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Dương Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003109 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông (đăng ký ngày 19/7/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân